

Bản án số: 12/2020/HS-ST
Ngày 24 tháng 4 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thanh Bình

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Khuất Thị Toàn
2. Bà Nguyễn Thị Tuyết

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đinh Hoàng Trung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa:*
Ông Nguyễn Ngọc Chiến - Kiểm sát viên.

Từ ngày 20 đến ngày 24 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2020/TLST - HS ngày 05 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 11/2020/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

- *PHẠM VĂN H;* sinh ngày 06 tháng 3 năm 1999, tại tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do (lái xe taxi); trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đức H và bà Phạm Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Ngân hàng thương mại cổ phần Q - Chi nhánh Tuyên Quang; địa chỉ: SN 155, đường B, tổ 19, phường Tân Q, TP T, tỉnh Tuyên Quang. Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Thế A - Chức vụ: Phó phòng khách hàng cá nhân, có mặt.

+ Anh Phạm Hồng Q; địa chỉ: Tổ 17, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang; tạm trú: Tổ 1, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang, có mặt.

+ Ông Phạm Đức H; địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Triệu Thị M, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 01 giờ 10 phút ngày 16 tháng 12 năm 2019 bị cáo Phạm Văn H điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Huyndai I10, màu sơn trắng, biểm kiểm soát 22A - 061.95, bên ngoài có gắn logo hãng Taxi Hùng T đã thực hiện hành vi mua pháo của một người đàn ông không rõ tên tuổi và địa chỉ, khối lượng pháo bị cáo mua bị thu giữ là 13kg (*mười ba*) kilôgam (pháo nổ) tại khu vực tổ 10 phường N, thành phố H, mục đích để sử dụng, khi bị cáo H vừa mua pháo xong đang trên đường vận chuyển ra đường N, thành phố H thì bị Công an phát hiện và bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật .

Tại phiên tòa bị cáo H khai: Vào khoảng 22 giờ ngày 15/12/2019, bị cáo điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Huyndai I10, màu sơn trắng, biểm kiểm soát 22A - 061.95, bên ngoài có gắn logo hãng Taxi H đi đón Triệu Thị M và một người phụ nữ tên H (*không biết họ tên và địa chỉ cụ thể, là bạn của M*) tại huyện B, tỉnh Hà Giang. Trên đường đi đến Km 10 thuộc xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Giang, bị cáo nhận được điện thoại từ số thuê bao 0702.219.989 của một người đàn ông tên Th (*không xác định được địa chỉ cụ thể, là khách thường xuyên đi Taxi của bị cáo*) gọi đến số thuê bao 0964.103.207 của bị cáo với nội dung trao đổi về việc bán pháo. Bị cáo nảy sinh ý định mua pháo về để tết đốt, nên hỏi Th “*bao giờ có pháo, bao nhiêu hộp, giá như thế nào*”; Th nói “*Có 9 hộp to giá 350.000 đồng/ hộp*”, bị cáo đồng ý mua và nói với Thảo “*giờ phải đi đón khách ở huyện Bắc Quang quay về sẽ lấy*”, Th đồng ý rồi tắt điện thoại.

Bị cáo tiếp tục điều khiển xe ô tô đi đón khách như đã hẹn đưa về thành phố H. Khi lên đến km 5, thuộc địa bàn thành phố H bị cáo gọi điện thoại cho Th để lấy pháo, Th bảo bị cáo đến đầu đường L thuộc tổ 2 phường N, thành phố H để nhận pháo. Bị cáo đồng ý điều khiển xe ô tô đến khu vực trường Cao đẳng sư phạm tỉnh Hà Giang thì H xuống xe, M vẫn ngồi trên xe. Trả khách xong bị cáo điều khiển xe ô tô đi đến khu vực đầu đường L đứng đợi một lúc không thấy ai, bị cáo gọi điện thoại cho Th để hỏi thì Th bảo chuyển địa điểm giao hàng đến khu vực bờ sông (*gần Karaoke Thủy T*) thuộc tổ 10 phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang, bị cáo đồng ý đi đến địa điểm như đã hẹn. Đến nơi, bị cáo nhìn thấy một người đàn ông mặc quần áo tối màu, đeo khẩu trang đang đứng cạnh một chiếc xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS, màu sơn đỏ, bị cáo không để ý biểm kiểm soát. Thấy bị cáo điều khiển xe đi qua người đàn ông này dơ tay lên vẫy, bị cáo dừng xe lại hạ kính cửa bên lái, người đàn ông hỏi bị cáo “*Anh lấy pháo chỗ Th phải không*”; bị cáo nói “*có, pháo đâu*”; người đàn ông chỉ tay về phía xe mô tô và nói “*ở chỗ để xe máy*”; bị cáo điều khiển xe lùi lại gần vị trí xe mô tô của người đàn ông, ngồi trong xe mở cốp phía sau bảo người đàn ông cho pháo vào trong cốp, người đàn ông liền nhắc bao tải bên trong có pháo để vào cốp ô tô rồi đóng lại, vì sợ bị phát hiện nên bị cáo không kiểm tra và hỏi “*bao nhiêu hộp*”; người đàn ông nói “*bảy hộp*”; bị cáo không nói gì liền lấy điện thoại gọi cho Th hỏi bao nhiêu tiền; Thảo

nói “2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) và trả thêm cho người đàn ông kia 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) tiền thuê vận chuyển, đưa cho người đàn ông đấy”; bị cáo đồng ý rồi lấy 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) đưa cho người đàn ông. Sau đó bị cáo điều khiển xe ô tô đi, khi ra đến khu vực đường N (đối diện khách sạn H thuộc tổ 10 phường N thành phố H) thì bị lực lượng Công an tỉnh Hà Giang bắt quả tang lập biên bản cùng vật chứng.

- Theo biên bản mở niêm phong, lấy mẫu giám định ngày 16/12/2019 tại Cơ quan CSĐT phòng (PC03) Công an tỉnh Hà Giang xác định khối lượng pháo Phạm Văn H vận chuyển ngày 15/12/2019 là 13kg (mười ba kilôgam).

- Tại bản kết luận giám định số: 02/KL-PC09, ngày 23/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, kết luận: Mẫu vật gửi giám định ký hiệu M1; M2; M3; M4 là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ).

* Vật chứng vụ án thu được:

- 01 hộp bìa cattong bên ngoài có màu đen và chữ màu trắng, bên trong có các hộp pháo (đã niêm phong). Hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng của Công an tỉnh Hà Giang.

- 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI GRAND I10, màu sơn trắng, biển kiểm soát 22A – 061.95, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng chất lượng bên trong.

Căn cứ Quyết định xử lý vật chứng, số: 06/QĐ-CQĐT ngày 10 tháng 02 năm 2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. Ngày 10/02/2020, Cơ quan CSĐT Công an thành phố H đã tạm giao cho Phạm Văn H 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI GRAND I10, màu sơn trắng, biển kiểm soát 22A – 061.95, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng chất lượng bên trong. Sau khi nhận lại tài sản H không có ý kiến gì.

- 01 (một) bản photo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 009902, cấp ngày 10/10/2017, mang tên Phạm Văn H; 01 (một) giấy biên nhận thế chấp số: 691437. 17. 520. 3493270. BĐ.../GBNTC/MB - TQU, ngày 21/11/2019 của Ngân hàng TMCP Q - Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang; 01 (một) giấy kiểm định số: 0945858, cấp ngày 22/11/2019 của xe ô tô biển kiểm soát 22A - 061.95; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô số: 19152739/OTOTN.7, ngày 15/11/2019 mang tên Phạm Văn H; 01 (một) giấy phép lái xe số 080179005495, cấp ngày 27/06/2017 mang tên Phạm Văn H; 01 (một) chìa khóa xe ô tô kèm theo điều khiển xe ô tô, đã qua sử dụng; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 071057177, cấp ngày 02/03/2015 mang tên Phạm Văn H, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu Đen - Xám; số IMEI: 353260073568621, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động bàn phím trần nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu xanh đen; số IMEI1: 355849091230491; số IMEI2: 355849091230496, đã qua sử dụng.

Hiện chuyển đến Chi cục thi hành án thành phố H để quản lý theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 09/CT- VKTPHG ngày 05/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan CSĐT, phù hợp với tài liệu chứng cứ chứng minh do cơ quan Điều tra thu thập được về thời gian, địa điểm, hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cũng như vật chứng thu giữ được tại hiện trường, phù hợp với kết quả điều tra, nội dung vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H sau phần xét hỏi và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự. Đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.
- Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1, 4 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 - Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng đến 24 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý theo quy định của pháp luật.

- Hình phạt bổ sung: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa, bị cáo khai báo hàng tháng có thu nhập ổn định từ nghề lái xe Taxi. Do đó, đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền từ mức 10.000.000 đến 15.000.000đ để sung ngân sách nhà nước.

- Tuyên án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật

Bị cáo người tham gia tố tụng khác không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình đã vi phạm pháp luật, bị cáo bị xét xử về tội danh trên là đúng, hứa sẽ cải tạo tốt và nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng: Bị cáo xin được hưởng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử vụ án nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều được thực hiện trình tự, thủ tục theo đúng quy định của pháp luật, không có khiếu nại, tố cáo. Do đó hành vi, quyết định tố

tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện điều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn H, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như sau: Vào hồi 01 giờ 10 phút ngày 16 tháng 12 năm 2019 bị cáo H điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai I10, màu sơn trắng, biển kiểm soát 22A - 061.95, bên ngoài có gắn logo hãng Taxi H đã thực hiện hành vi mua pháo của một người đàn ông không rõ tên tuổi và địa chỉ, tại khu vực tổ 10 phường N, thành phố H, mục đích để sử dụng. Khi bị cáo H mua pháo xong đang trên đường vận chuyển ra đường N, thành phố H thì bị Công an phát hiện và bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật. Số lượng pháo bị cáo H vận chuyển có khối lượng là 13 kg, theo bản kết luận giám định số: 02/KL-PC09, ngày 23/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, kết luận: Mẫu vật gửi giám định ký hiệu M1; M2; M3; M4 là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (*có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ*). Như vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Phạm Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” tội phạm được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang kết luận và truy tố đối với bị cáo H về tội danh Vận chuyển hàng cấm theo điểm c khoản 1 Điều 191- BLHS là đúng người đúng tội đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các mặt hàng cấm, các bị cáo đều nhận thức rõ việc Nhà nước đã cấm mọi hành vi sản xuất, buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng pháo nổ hoặc pháo hoa gây nổ. Mặc dù bị cáo đều ý thức được hành vi vận chuyển pháo nổ là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, làm gia tăng tình hình tội phạm chung. Cần phải xét xử áp dụng một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo, và phòng ngừa tội phạm chung.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo H có 02 tình tiết giảm nhẹ là tình tiết thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nên cần áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét thấy, bị cáo là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, số lượng pháo vận chuyển ít. Thấy rằng không cần thiết buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội, mà cho bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo, nên áp dụng khoản 1, 2 Điều 65 - BLHS năm 2015 đối với bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 10.000.000,đ đến 50.000.000,đ”, do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Qua điều tra và tại phiên tòa bị cáo xác nhận là bị cáo làm nghề lái xe taxi, hàng tháng có thu nhập ổn định. Vì vậy, áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo để sung ngân sách Nhà nước.

[6]. Ngân hàng thương mại cổ phần Q - Chi nhánh Tuyên Quang, đã cho ông H (bố đẻ của bị cáo) vay tiền để mua xe ô tô cho bị cáo H, chiếc xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI GRAND I10, màu sơn trắng, biển kiểm soát 22A – 061.95, hiện đang là tài sản thế chấp tại ngân hàng. Nhưng ngân hàng đã giao xe ô tô nêu trên cho bị cáo H quản lý và sử dụng. Theo đại diện của Ngân hàng thì hàng tháng gia đình bị cáo vẫn trả tiền gốc và lãi cho ngân hàng theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Ngày 22/4/2020 Ngân hàng thương mại cổ phần Q - Chi nhánh Tuyên Quang, đã có văn bản số 58/MB-CN TUYÊN QUANG gửi Tòa án nhân dân thành phố H. Ngân hàng xác nhận ngày 21/4/2020 khách hàng ông H đã trả hết khoản tiền vay cho ngân hàng, ngân hàng đã giải chấp tài sản bảo đảm là chiếc xe ô tô theo quy định của pháp luật. Do đó, không còn yêu cầu Tòa án giải quyết quyền lợi của ngân hàng trong vụ án.

[7]. Anh Phạm Hồng Q; địa chỉ: Tổ 17, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang là người đã mua xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI GRAND I10, màu sơn trắng, biển kiểm soát 22A – 061.95 của bị cáo H, nhưng hai bên chưa làm thủ tục theo quy định của pháp luật. Anh Q thừa nhận việc biết rõ chiếc xe ô tô khi hai bên thực hiện thỏa thuận mua bán hiện là tài sản đang được thế chấp tại ngân hàng nhưng vẫn mua. Do anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết việc mua bán xe giữa anh với bị cáo nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[8]. Đối với người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ, giao phó cho bị cáo H tại khu vực bờ sông thuộc tổ 10 phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang và người đàn ông tên Th có số điện thoại là 0702 219 989 là người giao dịch bán pháo cho H “*hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch*”. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H, tiếp tục xác minh điều tra làm rõ khi có đủ căn cứ sẽ đề nghị giải quyết theo qui định của pháp luật. Xét việc xử lý của cơ quan điều tra là phù hợp đúng luật nên chấp nhận.

[9]. Đối với Nguyễn Thị Th trên giấy tờ xác định là chủ thuê bao số điện thoại 0702.219.989. Quá trình làm việc bà Th khai báo không sử dụng số thuê bao trên và không sử dụng chứng minh nhân dân để đăng ký số thuê bao trên cho nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[10]. Đối với Triệu Thị M là người đi cùng xe với H khi giao dịch mua bán pháo tại khu vực bờ sông thuộc tổ 10 phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang, việc H giao dịch mua bán pháo M hoàn toàn không biết nên Cơ quan Công an không đề cập xử lý.

Xét việc xử lý của cơ quan điều tra đối với chị Th, chị M là phù hợp đúng luật nên chấp nhận.

[11]. Về vật chứng vụ án:

- 01 hộp bìa cattong bên ngoài có màu đen và chữ màu trắng, bên trong có các hộp pháo (đã niêm phong). Xét thấy đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu xử lý theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào Điều 8 nghị định 26/2012/NĐ-CP ngày 18/02/2012 của chính phủ, quy định trình tự thủ tục thẩm quyền và kinh phí phục vụ việc tiếp nhận, thu gom, phân loại, bảo quản, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ tư pháp; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự giao cho Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang xử lý theo thẩm quyền. (Hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng của Công an tỉnh Hà Giang).

- 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI GRAND I10, màu sơn trắng, biển kiểm soát 22A – 061.95, có nguồn gốc là do ông Hợi bố đẻ của bị cáo vay tiền tại ngân hàng thương mại cổ phần Q - Chi nhánh Tuyên Quang để mua xe ô tô trả góp. Sau khi mua được xe ông H đã giao cho bị cáo đứng tên chủ sở hữu xe ô tô, mục đích để sử dụng để làm phương tiện hành nghề taxi và chiếc xe ô tô là tài sản đã được thế chấp để bảo đảm cho khoản tiền vay của ông Hợi tại ngân hàng thương mại cổ phần Q - Chi nhánh Tuyên Quang. Ngân hàng giao xe ô tô cho bị cáo quản lý sử dụng. Quá trình sử dụng bị cáo đã dùng để làm phương tiện vận chuyển pháo nhưng ngân hàng không biết. Do đó, ngày 10/02/2020, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Giang đã tạm bàn giao cho bị cáo 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI GRAND I10, màu sơn trắng, biển kiểm soát 22A – 061.95, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng chất lượng bên trong.

Quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng thương mại cổ phần Q - Chi nhánh Tuyên Quang xác định chiếc xe ô tô trên hiện đang là tài sản thế chấp tại ngân hàng. Ngân hàng đã giao cho bị cáo H quản lý và sử dụng. Theo đại diện của Ngân hàng thì hàng tháng gia đình bị cáo vẫn trả tiền gốc và lãi cho ngân hàng theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Trong quá trình xét xử ngày 22/4/2020 Ngân hàng đã có công văn số 58/MB-CN gửi Tòa án thành phố H, ngân hàng xác nhận ông H đã trả toàn bộ khoản vay cho ngân hàng, nên ngân hàng đã giải chấp tài sản thế chấp theo quy định. Hiện Ngân hàng không có yêu cầu gì đối với chiếc xe ô tô mà bị cáo Huân đang quản lý sử dụng. HĐXX xét thấy, chiếc xe ô tô nhãn hiệu biển kiểm soát 22A - 061.95. đăng ký sở hữu mang tên bị cáo, nhưng nguồn hình thành tài sản là do ông H vay tiền để mua xe, mục đích để bị cáo sử dụng làm nghề Taxi. Hiện bị cáo vẫn chung sống cùng bố mẹ đẻ, chiếc xe ô tô là phương tiện hành nghề chính của gia đình bị cáo chưa phân chia được quyền sở hữu. Do vậy, không tịch thu chiếc xe ô tô mà tiếp tục giao chiếc xe ô tô HUYNDAI GRAND I10, màu sơn trắng, biển kiểm soát 22A – 061.95 cho bị cáo H quản lý, sử dụng.

- Các loại giấy tờ: 01 (một) bản photo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 009902, cấp ngày 10/10/2017, mang tên Phạm Văn H; 01(một) giấy biên nhận thế

chấp số: 691437. 17. 520. 3493270. BĐ.../GBNTC/MB - TQU, ngày 21/11/2019 của Ngân hàng TMCP Q – Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang; 01 (một) giấy kiểm định số: 0945858, cấp ngày 22/11/2019 của xe ô tô biển kiểm soát 22A – 061.95; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô số: 19152739/OTOTN.7, ngày 15/11/2019 mang tên Phạm Văn H; 01 (một) giấy phép lái xe số 080179005495, cấp ngày 27/06/2017 mang tên Phạm Văn Huân; 01 (một) chìa khóa xe ô tô kèm theo điều khiển xe ô tô, đã qua sử dụng; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 071057177, cấp ngày 02/03/2015 mang tên Phạm Văn H, đã qua sử dụng. Xét thấy đây là các giấy tờ liên quan đến chiếc xe ô tô, và giấy tờ tùy thân của bị cáo không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo H.

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu Đen - Xám; số IMEI: 353260073568621, đã qua sử dụng. Xác định được là tài sản của bị cáo không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án phí.

- 01 (một) điện thoại di động bàn phím trần nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu xanh đen; số IMEI1: 355849091230491; số IMEI2: 355849091230496, đã qua sử dụng. Bị cáo khai nhận đã dùng vào việc liên lạc mua pháo nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[11]. Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, 4 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 5 Điều 65 - Bộ Luật hình sự; Điều 47- BLHS; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; căn cứ vào Điều 8 nghị định 26/2012/NĐ-CP ngày 18/02/2012 của chính phủ, quy định trình tự, thủ tục, thẩm quyền và kinh phí phục vụ việc tiếp nhận, thu gom, phân loại, bảo quản, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ tư pháp; áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

- Hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 24/4/2020.

Giao bị cáo Phạm Văn H cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang giám sát giáo dục bị cáo, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với Ủy ban nhân xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo cư trú cùng giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

- Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Phạm Hữu H số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

- Xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 hộp bìa cattong bên ngoài có màu đen và chữ màu trắng, bên trong có các hộp pháo (đã niêm phong). Giao cho Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang xử lý theo thẩm quyền. *(Hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng của Công an tỉnh Hà Giang).*

+ Giao cho bị cáo H chiếc xe ô tô HUYNDAI GRAND I10, màu sơn trắng, biển kiểm soát 22A – 061.95 *(bị cáo Huân đã nhận xe tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Giang ngày 10/02/2020)*

+ Trả lại cho bị cáo Phạm Văn H các loại giấy tờ: 01 *(một)* bản photo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 009902, cấp ngày 10/10/2017, mang tên Phạm Văn H; 01*(một)* giấy biên nhận thể chấp số: 691437. 17. 520. 3493270. BD.../GBNTC/MB - TQU, ngày 21/11/2019 của Ngân hàng TMCP Q – Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang; 01 *(một)* giấy kiểm định số: 0945858, cấp ngày 22/11/2019 của xe ô tô biển kiểm soát 22A – 061.95; 01 *(một)* giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô số: 19152739/OTOTN.7, ngày 15/11/2019 mang tên Phạm Văn H; 01 *(một)* giấy phép lái xe số 080179005495, cấp ngày 27/06/2017 mang tên Phạm Văn H; 01 *(một)* chìa khóa xe ô tô kèm theo điều khiển xe ô tô, đã qua sử dụng; 01 *(một)* giấy chứng minh nhân dân số 071057177, cấp ngày 02/03/2015 mang tên Phạm Văn H, đã qua sử dụng.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 *(một)* điện thoại di động bàn phím trần nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu xanh đen; số IMEI1: 355849091230491; số IMEI2: 355849091230496, đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho bị cáo H: 01 *(một)* điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu Đen - Xám; số IMEI: 353260073568621, đã qua sử dụng. Nhưng tạm giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án

Vật chứng được bàn giao tại biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Hà Giang và cơ quan Thi hành án dân sự TP Hà Giang ngày 01/4/2020.

- Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Văn H phải chịu 200.000 đ, án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền

lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Hà Giang;
- Viện Kiểm sát tỉnh Hà Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Viện kiểm sát TP. H;
- Công an TP.H;
- Nhà tạm giữ - Công an TP.H;
- CQ thi hành án hình sự;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã B, H H, T Tuyên Quang.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Bình